

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THÁNG 10/2025
Số: 01102025/BKHD/NT-EB**Bên bán hàng:** CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM

Mã số thuế: 0309391503

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch

Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: Công ty TNHH dịch vụ EB

Mã số thuế: 0105696842

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện:

Chức vụ:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	00063287	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,022,580	161,806	2,184,386
2	00063288	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,370,528	269,642	3,640,170
3	00063289	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,891,192	231,295	3,122,487
4	00063290	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,003,660	80,293	1,083,953
5	00063291	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,111,412	88,913	1,200,325
6	00063291	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-91,072	-7,286	-98,358
7	00063292	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,717,268	217,381	2,934,649
8	00063293	1C25TNN	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,735,700	298,856	4,034,556
9	00063428	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,732,040	218,563	2,950,603
10	00063447	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,503,856	200,308	2,704,164
11	00063448	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,962,040	236,963	3,199,003
12	00063449	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,549,944	203,996	2,753,940
13	00063450	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,151,136	172,091	2,323,227
14	00063451	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,460,624	276,850	3,737,474
15	00063452	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,779,944	222,396	3,002,340
16	00063453	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,802,210	144,177	1,946,387
17	00063479	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	170,624	13,650	184,274
18	00063480	1C25TNN	01/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	170,624	13,650	184,274
19	00064104	1C25TNN	02/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,580,540	206,443	2,786,983
20	00064701	1C25TNN	02/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,893,190	151,455	2,044,645
21	00064702	1C25TNN	02/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
22	00064712	1C25TNN	02/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,468,640	117,491	1,586,131
23	00064783	1C25TNN	03/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
24	00065447	1C25TNN	04/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
25	00065448	1C25TNN	04/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,991,984	159,359	2,151,343
26	00065566	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,375,888	430,071	5,805,959
27	00065569	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,232,440	258,595	3,491,035
28	00065570	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,891,192	231,295	3,122,487
29	00065571	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
30	00065572	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,549,944	203,996	2,753,940

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
31	00065573	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,022,580	161,806	2,184,386
32	00065574	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	341,248	27,300	368,548
33	00065575	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,972,496	317,800	4,290,296
34	00065576	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,081,304	86,504	1,167,808
35	00065577	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,422,552	113,804	1,536,356
36	00065578	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,422,552	113,804	1,536,356
37	00065579	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,251,928	100,154	1,352,082
38	00065580	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	682,496	54,600	737,096
39	00065581	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,251,928	100,154	1,352,082
40	00065582	1C25TNN	06/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,947,888	155,831	2,103,719
41	00065607	1C25TNN	07/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	170,624	13,650	184,274
42	00065649	1C25TNN	07/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	170,624	13,650	184,274
43	00065673	1C25TNN	08/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,549,944	203,996	2,753,940
44	00065674	1C25TNN	08/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,379,320	190,346	2,569,666
45	00065675	1C25TNN	08/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,379,320	190,346	2,569,666
46	00065687	1C25TNN	08/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,980,512	158,441	2,138,953
47	00066282	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,037,878	163,030	2,200,908
48	00066749	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
49	00066750	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,371,304	349,704	4,721,008
50	00066751	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
51	00066752	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
52	00066753	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,847,960	307,837	4,155,797
53	00066755	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
54	00066756	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
55	00066757	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
56	00066785	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,758,640	380,691	5,139,331
57	00066786	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
58	00066787	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,837,500	307,000	4,144,500
59	00066788	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,759,544	220,764	2,980,308
60	00066790	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,278,528	262,282	3,540,810
61	00066791	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,363,828	189,106	2,552,934
62	00066792	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
63	00066793	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
64	00066794	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,541,152	283,292	3,824,444
65	00066795	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
66	00066796	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,766,568	221,325	2,987,893
67	00066797	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
68	00066798	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,379,320	190,346	2,569,666
69	00066799	1C25TNN	09/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,014,236	321,139	4,335,375
70	00066801	1C25TNN	10/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,471,320	197,706	2,669,026

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
71	00066814	1C25TNN	10/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,562,408	204,993	2,767,401
72	00066815	1C25TNN	10/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,469,500	277,560	3,747,060
73	00066836	1C25TNN	10/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,579,220	206,338	2,785,558
74	00067061	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,666,530	133,322	1,799,852
75	00067062	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,636,895	210,952	2,847,847
76	00067065	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,469,500	277,560	3,747,060
77	00067066	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,563,728	205,098	2,768,826
78	00067083	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,162,608	173,009	2,335,617
79	00067084	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
80	00067085	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
81	00067086	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,393,104	191,448	2,584,552
82	00067087	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,713,544	217,084	2,930,628
83	00067088	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
84	00067089	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,400,336	432,027	5,832,363
85	00067090	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	511,872	40,950	552,822
86	00067091	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,281,204	102,496	1,383,700
87	00067092	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,023,744	81,900	1,105,644
88	00067093	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,622,452	129,796	1,752,248
89	00067094	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
90	00067095	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
91	00067096	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	511,872	40,950	552,822
92	00067097	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
93	00067098	1C25TNN	13/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
94	00067177	1C25TNN	15/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,529,544	202,364	2,731,908
95	00067178	1C25TNN	15/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
96	00067181	1C25TNN	15/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
97	00067209	1C25TNN	15/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
98	00067252	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,653,260	292,261	3,945,521
99	00067253	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
100	00068139	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,008,552	240,684	3,249,236
101	00068140	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,468,640	117,491	1,586,131
102	00068401	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,837,260	306,981	4,144,241
103	00068402	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,327,600	506,208	6,833,808
104	00068403	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,838,168	227,053	3,065,221
105	00068404	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,948,508	315,881	4,264,389
106	00068405	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,943,304	235,464	3,178,768
107	00068438	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	170,624	13,650	184,274
108	00068467	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,713,544	217,084	2,930,628
109	00068468	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
110	00068469	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,451,828	116,146	1,567,974

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
111	00068470	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,076,340	166,107	2,242,447
112	00068471	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,358,920	188,714	2,547,634
113	00068472	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,805,304	224,424	3,029,728
114	00068473	1C25TNN	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,563,728	205,098	2,768,826
115	00069008	1C25TNN	18/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,869,264	149,541	2,018,805
116	00069023	1C25TNN	18/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,501,416	280,113	3,781,529
117	00069024	1C25TNN	18/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
118	00026089	1K25TRT	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-111,058	-8,885	-119,943
119	00069087	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,562,408	204,993	2,767,401
120	00069092	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,920	199,754	2,696,674
121	00069093	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,621,544	209,724	2,831,268
122	00069094	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,451,828	116,146	1,567,974
123	00069095	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,631,656	450,532	6,082,188
124	00069096	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
125	00069097	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	511,872	40,950	552,822
126	00069098	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,963,700	157,096	2,120,796
127	00069099	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,364,992	109,199	1,474,191
128	00069100	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	511,872	40,950	552,822
129	00069101	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	511,872	40,950	552,822
130	00069102	1C25TNN	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	511,872	40,950	552,822
131	00026348	1K25TRT	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-585,149	-46,812	-631,961
132	00069186	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,360,240	188,819	2,549,059
133	00069187	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,511,204	120,896	1,632,100
134	00069205	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,963,032	237,043	3,200,075
135	00069206	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,511,204	120,896	1,632,100
136	00069212	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,553,324	204,266	2,757,590
137	00069213	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,999,044	479,924	6,478,968
138	00069214	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,160,168	252,813	3,412,981
139	00069215	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,976,168	238,093	3,214,261
140	00069216	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,562,408	204,993	2,767,401
141	00069217	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,086,268	326,901	4,413,169
142	00069218	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,759,544	220,764	2,980,308
143	00069219	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,119,132	329,531	4,448,663
144	00069220	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,437,784	195,023	2,632,807
145	00069221	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,568,376	525,470	7,093,846
146	00069231	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
147	00069287	1C25TNN	22/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,008,552	240,684	3,249,236
148	00070401	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,651,652	212,132	2,863,784
149	00070402	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,128,384	250,271	3,378,655
150	00070403	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,043,996	323,520	4,367,516

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
151	00070404	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	437,012	34,961	471,973
152	00070405	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,779,204	302,336	4,081,540
153	00070406	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,700,168	216,013	2,916,181
154	00070407	1C25TNN	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,699,500	295,960	3,995,460
155	00071014	1C25TNN	25/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,146,484	331,719	4,478,203
156	00071046	1C25TNN	25/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,222,480	177,798	2,400,278
157	00071058	1C25TNN	25/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,504,772	280,382	3,785,154
158	00071059	1C25TNN	25/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,056,352	244,508	3,300,860
159	00071068	1C25TNN	25/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,358,920	188,714	2,547,634
160	00071128	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
161	00071129	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,229,712	418,377	5,648,089
162	00071130	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
163	00027335	1K25TRT	26/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-631,464	-50,517	-681,981
164	00027601	1K25TRT	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,131,696	-90,536	-1,222,232
165	00024849	1K25TRT	14/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-273,204	-21,856	-295,060
166	00024390	1K25TRT	07/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-444,232	-35,539	-479,771
167	00026044	1K25TRT	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-135,495	-10,840	-146,335
168	00027067	1K25TRT	24/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-184,000	-14,720	-198,720
169	00025527	1K25TRT	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-819,640	-65,571	-885,211
170	00025301	1K25TRT	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-138,000	-11,040	-149,040
171	00025837	1K25TRT	17/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-399,262	-31,941	-431,203
172	00026950	1K25TRT	24/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-329,729	-26,379	-356,108
173	00027524	1K25TRT	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,385,403	-110,832	-1,496,235
174	00024535	1K25TRT	12/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-88,846	-7,108	-95,954
175	00025849	1K25TRT	17/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-277,975	-22,238	-300,213
176	00025084	1K25TRT	15/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,110,580	-88,846	-1,199,426
177	00027488	1K25TRT	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-364,272	-29,142	-393,414
178	00025300	1K25TRT	16/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-97,439	-7,795	-105,234
179	00027843	1K25TRT	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-680,861	-54,469	-735,330
180	00027066	1K25TRT	24/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-777,406	-62,193	-839,599
181	00025850	1K25TRT	17/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-177,692	-14,215	-191,907
182	00025851	1K25TRT	17/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-266,296	-21,304	-287,600
183	00028031	1K25TRT	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-646,774	-51,742	-698,516
184	00027068	1K25TRT	24/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-138,000	-11,040	-149,040
185	00026043	1K25TRT	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-73,432	-5,875	-79,307
186	00026045	1K25TRT	20/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-519,816	-41,585	-561,401
187	00026790	1K25TRT	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-111,190	-8,895	-120,085
188	00025808	1K25TRT	17/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-444,760	-35,581	-480,341
189	00026789	1K25TRT	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-111,058	-8,885	-119,943
190	00026745	1K25TRT	23/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,113,924	-89,114	-1,203,038

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
191	00071131	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,470,820	277,666	3,748,486
192	00071132	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,859,260	468,741	6,328,001
193	00071133	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162
194	00071134	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,311,312	104,905	1,416,217
195	00071135	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,311,312	104,905	1,416,217
196	00071136	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
197	00071138	1C25TNN	27/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,512,044	120,964	1,633,008
198	00071161	1C25TNN	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
199	00071162	1C25TNN	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,457,164	196,573	2,653,737
200	00071163	1C25TNN	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,541,312	123,305	1,664,617
201	00071167	1C25TNN	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,513,892	201,111	2,715,003
202	00071179	1C25TNN	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,948,508	315,881	4,264,389
203	00071180	1C25TNN	28/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	555,950	44,476	600,426
204	00071285	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,870,964	309,677	4,180,641
205	00071286	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,789,652	223,172	3,012,824
206	00071287	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,772,680	221,814	2,994,494
207	00071288	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,008,724	320,698	4,329,422
208	00071289	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,214,760	577,181	7,791,941
209	00071290	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,837,260	306,981	4,144,241
210	00071291	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,706,136	536,491	7,242,627
211	00071319	1C25TNN	29/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,310,536	184,843	2,495,379
212	00071362	1C25TNN	30/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,542,680	203,414	2,746,094
213	00072361	1C25TNN	31/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,633,072	130,646	1,763,718
214	00072394	1C25TNN	31/10/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,989,748	639,180	8,628,928
215	00001830	1C25TNF	13/11/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-2,358,920	-188,714	-2,547,634
216	00076695	1C25TNN	15/11/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,247,862	179,829	2,427,691
Tổng cộng					430,346,926	34,427,744	464,774,670
Tổng chiết khấu (tỷ lệ 4.5%)					19,365,612	1,549,249	20,914,861

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)